

Số: 45/QĐ-HĐQT

Liên Hiệp, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v điều chỉnh lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm và lãi suất cho vay**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN LIÊN HIỆP**

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 V/v sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014;

Căn cứ Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân Liên Hiệp; Căn cứ Quy chế tiền gửi tiết kiệm và Quy chế cho vay của Quỹ tín dụng nhân dân Liên Hiệp;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 19 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thay đổi mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm và lãi suất cho vay tại Quỹ tín dụng nhân dân Liên Hiệp như sau:

**I. LÃI SUẤT HUY ĐỘNG Đơn vị tính: %/năm**

Số TT	Tên sản phẩm	Hình thức trả lãi		
		Định kỳ tháng/lần	Định kỳ 3 tháng/lần	Trả cuối kỳ
1	Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn			0,5
2	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 01 tháng			4,0
3	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 02 tháng			4,8
4	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 03 tháng	4,8	4,8	5,0
5	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 04 tháng	4,8	4,8	5,0
6	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 05 tháng	4,8	4,8	5,0
7	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 06 đến 08 tháng	5,25	5,25	5,25
8	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 09 đến 10 tháng	6,5	6,6	6,7
9	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 11 tháng	6,5	6,6	6,7



10	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng	7,7	7,7	7,8
11	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 13 đến 18 tháng	7,8	7,8	8,0
12	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 19 đến 29 tháng	7,8	7,8	8,2
13	Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 30 đến 36 tháng	7,8	7,8	8,2

## II. LÃI SUẤT CHO VAY *Đơn vị tính: %/năm*

1	Cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016	5,0
2	Cho vay cầm cố sổ tiền gửi tiết kiệm	12,0
3	Cho vay đầu tư trang trại, chăn nuôi, trồng trọt	13,2
4	Cho vay kinh doanh, dịch vụ từ 03- 06 tháng	13,8
5	Cho vay kinh doanh, dịch vụ từ 09- 12 tháng	13,8
6	Cho vay ngắn hạn tiêu dùng thông thường	13,8
7	Cho vay trung và dài hạn thông thường	13,8

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2023 và thay thế cho Quyết định số 41/QĐ-HĐQT ngày 25/5/2023 của Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Liên Hiệp.

**Điều 3:** 1. Đối với lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam có kỳ hạn của cá nhân gửi tại QTDND Liên Hiệp phát sinh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được thực hiện cho đến hết kỳ hạn; trường hợp đã hết hạn thỏa thuận cá nhân không đến lĩnh tiền gửi thì QTDND Liên Hiệp áp dụng lãi suất tiền gửi theo quy định tại Quyết định này.

2. Lãi suất áp dụng đối với các hợp đồng tín dụng, thỏa thuận cho vay được ký kết trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng, thỏa thuận cho vay đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng, thỏa thuận cho vay.

**Điều 4:** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các bộ phận nghiệp vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- NHNN tỉnh Hà Giang (BC);
- Nhu điều 4 (TH);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Hạ